

Câu 1: Cho hàm số $y = \frac{3-2x}{x-2}$. Số tiệm cận của đồ thị hàm số bằng

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 2: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$ B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = \frac{3}{2}$
C. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$ D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{1}{2}$

Câu 3: Đồ thị hàm số nào sau đây có đường tiệm cận đứng là $x = 1$

- A. $y = \frac{x-1}{x+1}$ B. $y = \frac{x-1}{x}$ C. $y = \frac{2x}{1+x^2}$ D. $y = \frac{2x}{1-x}$

Câu 4: Số tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x}{x^2-1}$ là

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Câu 5: Đồ thị hàm số nào sau đây có đường tiệm cận ngang là $y = -2$

- A. $y = 2 + \frac{1}{x}$ B. $y = \frac{2x}{x-1}$ C. $y = \frac{1-2x}{x+3}$ D. $y = \frac{2x}{x^2+2}$

Câu 6: Đồ thị hàm số nào sau đây có đường tiệm cận đứng $x = 2$

- A. $y = \frac{2x-1}{x+2}$ B. $y = \frac{x+1}{x^2+4}$ C. $y = \frac{2x+1}{x+1}$ D. $y = \frac{x-1}{x-2}$

Câu 7: Đồ thị hàm số $y = \frac{x^2+2x-3}{x^2-1}$ có đường tiệm cận ngang là:

- A. $y = 2$ B. $y = \pm 2$ C. $y = 1$ D. $y = -2$

Câu 8: Đồ thị hàm số $y = \frac{4x+1}{x+1}$ có giao điểm hai đường tiệm cận là:

- A. $I(1;1)$ B. $I(-1;1)$ C. $I(-4;1)$ D. $I(-1;4)$

Câu 9: Số tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x+1}{x^2+2}$

- A. 0 B. 2 C. 1 D. 3

Câu 10: Đồ thị hàm số $y = \frac{2x+2}{x^2-1}$ có tất cả các đường tiệm cận là:

- A. $x=1; x=-1$ B. $y=0; x=1$ C. $y=1; x=\pm 1$ D. $y=0; x=\pm 1$

Câu 11: Đồ thị hàm số nào sau đây không có đường tiệm cận

- A. $y = x + 2 - \frac{1}{x+3}$ B. $y = -x$ C. $y = \frac{x-2}{3x+2}$ D. $y = \frac{x}{2x^2-1}$

Câu 12: Đồ thị hàm số $y = \frac{x+2}{x-1}$ có đường tiệm cận đứng là

- A. $y=1$ B. $y=2$ C. $x=1$ D. $x=-2$

Câu 13: Các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2+x}{x^2+4}$ là

- A. $y=1$ B. $x=0$ C. $y=1; x=2$ D. $y=0; x=\pm 2$

Câu 14: Số tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x+1}{x^2-1}$

- A. 3 B. 2 C. 1 D. 0

Câu 15: Cho hàm số $y = \frac{x+m}{x+2m}$. Giá trị của m để đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số đi qua đi qua điểm $A(2; -3)$ là

A. $m = 1$

B. $m = \frac{3}{2}$

C. $m = -\frac{3}{2}$

D. $m = -1$

Câu 16: Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số $y = \frac{mx-1}{2x+m}$ có tiệm cận đứng đi qua điểm $M(-1; \sqrt{3})$

A. 2

B. 0

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{\sqrt{3}}{2}$

Câu 17: Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số $y = \frac{2x+1}{x+m}$ có 3 đường tiệm cận

A. $m = 0$

B. $m < 0$

C. $m > 0$

D. $m \neq 0$

Câu 18: Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số $y = \frac{mx+2}{x-1}$ có tiệm cận ngang đi qua điểm $A(1; 2)$?

A. $m = 1$

B. $m = 0$

C. $m = 2$

D. $m = 1$

Câu 19: Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số $y = \frac{mx+1}{x+1}$ có hai đường tiệm cận?

A. $m \in R$

B. $m > 0$

C. $m < 2$

D. $m \neq 1$

Câu 20: Cho hàm số $y = \frac{x^2+x+2}{x-2m-1}$ có đồ thị (1). Tìm m để đồ thị hàm số (1) có đường tiệm cận đứng trùng với đường thẳng $x = 3$

A. $m = -2$

B. $m = -1$

C. $m = 2$

D. $m = 1$

Câu 21. Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{2x-1}{x-1}$ là:

A. $x = -1$

B. $x = 1$

C. $x = 2$

D. $x = \frac{1}{2}$

Câu 22. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{2x-1}{x-1}$ là:

A. $y = -1$ B. $y = 1$ C. $y = 2$ D. $x = -2$

Câu 23. Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{2x+1}{2x-1}$ là:

A. $x = -1$ B. $x = 1$ C. $x = -\frac{1}{2}$ D. $x = \frac{1}{2}$

Câu 24. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{-1}{2x-1}$ là:

A. $y = 1$ B. $y = -1$ C. $y = 0$ D. $y = \frac{1}{2}$

Câu 25. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{2x-1}{x}$ là:

A. $y = 1$ B. $y = \frac{1}{2}$ C. $y = 0$ D. $y = 2$

Câu 26. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{2x-1}{1-x}$ là:

A. $y = -1$ B. $y = 1$ C. $x = 1$ D. $y = -2$

Câu 27. Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{2x-1}{x^2-1}$ là:

A. $x = 1$ B. $x = \pm 1$ C. $x = -1$ D. $x = 2$

Câu 28. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{1-2x^2}{x^2-1}$ là:

A. $y = 2$ B. $x = \pm 1$ C. $y = -2$ D. $x = 2$

Câu 29. Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{2x-1}{x^2+3x+2}$ là:

A. $x = 1$ B. $x = -1, x = -2$ C. $x = 1, x = 2$ D. $x = -2$

Câu 30. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 3x - 1}{x^2 - 1}$ là:

- A. $x = 1$ B. $x = \pm 1$ C. $y = 1$ D. $y = \pm 1$

Câu 31. Giá trị của m để tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{2x - 1}{mx^2 - 1}$ là $x = \frac{1}{2}$

- A. $m = 2$ B. $m = -2$ C. $m = 4$ D. $m \neq 4$

Câu 32. Giá trị của m để tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{mx^2 + 2x - 1}{2x^2 + 3}$ là $y = -2$

- A. $m = 2$ B. $m = -2$ C. $m = 4$ D. $m = -4$

Câu 33. Cho hàm số $y = \frac{2x - 1}{x - 1}$. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang $y = 2$
B. Tiệm cận đứng và tiệm cận ngang của đồ thị hàm số là $y = 2, x = 1$
C. Tiệm cận đứng và tiệm cận ngang của đồ thị hàm số là $x = 1, y = 2$
D. Đồ thị hàm số có tiệm cận

Câu 34. Cho hàm số $y = \frac{x + 1}{\sqrt{x^2 + 1}}$. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số là $x = 1$
B. Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số là $x = \pm 1$
C. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số là $y = 1$
D. Tiệm cận đứng và tiệm cận ngang của đồ thị hàm số là $x = \pm 1, y = 1$

Câu 35. Đồ thị hàm số nào sau đây không có tiệm cận ngang:

- A. $y = \frac{x^2 - x - 1}{x^2 + 1}$ B. $y = \frac{1}{x - 1}$

C. $y = \frac{x^2 + 1}{x - 1}$

D. $y = \frac{2x - 2}{x}$

Câu 36. Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 + x + 1} \cdot \sqrt{x + 1} \cdot \sqrt{2x + 1}}{x x - 1}$ là:

A. $y = 1$ B. $x = 0, x = 1$ C. $x = \sqrt{2}$ D. $y = \sqrt{2}$

Câu 37. Cho hàm số $y = \frac{2mx + 3}{2 - 3x}$, giá trị m để hai đường tiệm cận tạo với hai trục tọa độ một hình chữ nhật có diện tích bằng $\frac{1}{3}$ là:

A. $m = \frac{3}{4}$ B. $m = \pm \frac{3}{4}$ C. $m = -\frac{4}{3}$ D. $m = -\frac{3}{4}$

Câu 38. Tìm m để đồ thị hàm số $y = \frac{x + 3}{x^2 + x + m - 2}$ có đúng hai tiệm cận đứng.

A. $m < \frac{9}{4}$ B. $m > \frac{4}{9}$ C. $m > \frac{9}{4}$ D. $m < -\frac{9}{4}$

Câu 39. Tìm m để đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - x + 3}{x^2 + mx + 1}$ có đúng hai tiệm cận.

A. $m > 2, m < -2$ B. $m = 2$ C. $m > 2$ D. $m = \pm 2$

Câu 40. Tìm m để đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - x + 3}{x^2 + mx + 3}$ có đúng một tiệm cận

A. $m > 3$ hoặc $m < -3$ B. $m = 2\sqrt{3}$
C. $-2\sqrt{3} < m < 2\sqrt{3}$ D. $m > 2\sqrt{3}$ hoặc $m < -2\sqrt{3}$

Câu 41. Cho hàm số $y = \frac{x-1}{3-x}$ có đồ thị (C). Mệnh đề nào dưới đây là sai:

A.(C) có một tâm đối xứng

B. (C) không có cực trị

C. (C) có tiệm cận đứng $x = 3$

D. (C) có tiệm cận ngang $y = \frac{1}{3}$

Câu 42. Số các đường tiệm cận của hàm số $y = \frac{2x-1}{3-x^2}$ là:

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 43. Số các đường tiệm cận của hàm số $y = \frac{x^2 - 2x - 3}{x^2 - 1}$ là:

A. 3

B. 2

C. 1

D. 0

Câu 44. Số các đường tiệm cận của hàm số $y = \frac{x+3}{\sqrt{x^2+1}}$ là:

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 45. Các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{2x-1}{2-4x}$ là:

A. $x = 2; y = -\frac{1}{2}$

B. $x = 2; y = 1$

C. $x = 1; y = 2$

D. $x = -\frac{1}{2}; y = 2$

Câu 46. Các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{10}{2x+2}$ là:

A. $x = -1; y = 0$

B. $x = -1; y = 5$

C. $x = 0; y = -1$

D. $x = 1; y = 5$

Câu 47. Cho hàm số $y = \frac{mx+2}{x+n}$ có tiệm cận đứng là $x=2$ và đồ thị hàm số đi qua điểm $A(3;-1)$ thì phương trình của hàm số là:

- A. $y = \frac{-x+2}{x-2}$ B. $y = \frac{-x+2}{x+2}$ C. $y = \frac{x-2}{x+2}$ D. $y = \frac{2}{x+2}$

Câu 48. Cho hàm số $y = \frac{ax+b}{x+1}$ có tiệm cận ngang là $y = 4$ và đồ thị hàm số đi qua điểm $A(-2;0)$ thì tích $a.b$ bằng:

- A. 32 B. 12 C. 8 D. 4

Câu 49. Gọi x, y, z lần lượt là số các đường tiệm cận của đồ thị các hàm số sau: $y = \frac{1-2x}{x-4}$, $y = \frac{-x-2}{x^2-3}$, $y = \frac{25}{2x^2-3x+4}$. Bất đẳng thức nào sau đây **đúng**?

- A. $x < y < z$ B. $y < x < z$ C. $z < x < y$ D. $z < y < x$

Câu 50. Cho hai hàm số $y = \frac{2x-1}{m^2-8-x}$ và $y = \frac{5-2x}{x+4}$. Tập hợp các giá trị của tham số m để hai đường tiệm cận đứng của hai đồ thị hàm số trên trùng nhau là:

- A. $\{-2;2\}$ B. $\{-1;2\}$ C. $\{0\}$ D. $\{2;3\}$

Câu 51. Cho hàm số và các đường thẳng $y = \frac{4x^2-15x-4}{2x^2-x-6}$ và các đường thẳng: $x=4$, $x=-2$, $x = \frac{3}{2}$, $y = 2$. Đường thẳng nào là tiệm cận của đồ thị hàm số đã cho?

- A. $x=4$, $x=-2$, $x = \frac{3}{2}$ B. $x=-2$, $x = \frac{3}{2}$, $y = 2$

C. $x=4, x=\frac{3}{2}, y=2$

D. $x=4, x=-2, y=2$

Câu 52. Đường thẳng nào sau đây không phải là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + 1}{x^2 - 3x + 2}$

A. $y=2$

B. $x=1$

C. $x=2$

D. $x=\frac{1}{2}$

Câu 53. Đồ thị hàm số nào sau đây không có tiệm cận đứng?

A. $y = \frac{3x+2}{x^2+3x+4}$

B. $y = \frac{x^2+1}{(x+3)^2}$

C. $y = \frac{2x^3-x+1}{4x}$

D. $y = \frac{3}{x^2}$

Câu 54. Cho hai hàm số $y = \frac{3-x}{x^2-2mx+8}$, với m là tham số. Đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng khi:

A. $m=2\sqrt{2}$

B. $m > 2\sqrt{2}$

C. $m \in \emptyset$

D. $-2\sqrt{2} < m < 2\sqrt{2}$

Câu 55. Đường nào sau đây không phải là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x}{33-8x-x^2}$

A. $x=3$

B. $y=0$

C. $y=x$

D. $x=-11$

Câu 56. Đồ thị hàm số nào sau đây không có tiệm cận ngang?

A. $y = \frac{x+2\sin x}{2x+1}$

B. $y = \frac{3x^2-1}{5-x}$

C. $y = \frac{4}{1-x^2}$

D. $y = \frac{1-x^2}{15+3x-x^2}$

Câu 57. Số các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{4}{(x-2)(3+2x^2)}$ là

- A. 3 B. 1 C. 2 D. 4

Câu 58. Cho hàm số $y = \frac{2ax+1}{x-a}$. Giao điểm hai đường tiệm cận của đồ thị hàm số nằm trên đường nào sau đây?

- A. $y = 2x$ B. $y = -2x$ C. $y = \frac{x}{2}$ D. $y = -x$

Câu 59. Đồ thị hàm số $y = \frac{2x-2}{x^2+2(m-1)x+m^2-2}$ có đúng hai tiệm cận đứng khi:

- A. $m > -\frac{3}{2}$ B. $m < \frac{3}{2}$ C. $m = \frac{3}{2}$ D. $m < \frac{3}{2}$ và $m \neq 1$

Câu 60. Hàm số $y = \frac{x+1}{-x-2}$ có tiệm cận ngang

- A. $y = -1$ B. $y = -2$ C. $y = 0$ D. $x = -1$

Câu 61. Hàm số $y = \frac{2x-3}{x+2}$ có tiệm đứng

- A. $y = 2$ B. $y = -2$ C. $x = 2$ D. $x = -2$

Câu 62. Cho hàm số $y = \frac{x+1}{x^2+2x}$ có đồ thị (C). Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số có phương trình là:

- A. $x = 0$ B. $x = -2$ và $x = 0$ C. $y = 0, y = -2$ D. $x = -2$

Câu 63. Cho hàm số $y = \frac{x+1}{x^2+2x}$ có đồ thị (C). Số đường tiệm cận của đồ thị là :

- A. 2 B. 1 C. 3 D. 0

Câu 64. Cho hàm số $y = \frac{x+1}{x^2+x+2}$ có đồ thị (C). Số đường tiệm cận của đồ thị là :

- A. 2 B. 1 C. 3 D. 0

Câu 65. Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{1-x}$ có đồ thị (C). Giao điểm của tiệm cận đứng và tiệm cận ngang là :

- A. $M(2;1)$ B. $N(-2;1)$ C. $P(1;-2)$ D. $M(1;2)$

Câu 66. Cho hàm số $y = \frac{x+1}{x^2+2x}$ có đồ thị (C). Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. (C) có tiệm cận ngang là $y = 0$ và tiệm cận đứng là $x = 0$
B. (C) có tiệm cận ngang là $y = 1$ và tiệm cận đứng là $x = -2$
C. (C) có tiệm cận ngang là $y = 0$ và tiệm cận đứng là $x = 0, x = -2$
D. (C) có tiệm cận ngang là $y = 0$ và tiệm cận đứng là $x = 0, x = 2$

Câu 67 Cho hàm số $y = \frac{x^2+2x-3}{1-x^2}$ có đồ thị (C). Kết luận nào sau đây là đúng ?

- A. (C) có 2 đường tiệm cận đứng và một tiệm cận ngang.
B. (C) có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = -1$ và tiệm cận đứng là đường thẳng $x = -1$.
C. (C) có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = 1$ và tiệm cận đứng là đường thẳng $x = -1$.
D. (C) có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = -1$ và tiệm cận đứng là đường thẳng $x = 1$.

Câu 68. Cho hàm số $y = \frac{x-3}{x-2}$ có đồ thị (C). Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Hàm số đồng biến trên \mathbb{R} .
B. (C) có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = -3$.
C. (C) có tiệm cận đứng là đường thẳng $x = 2$.
D. Hàm số có 1 cực trị.

Câu 69. Cho hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 - 2x + 5}}{x - 3}$ có đồ thị (C) . Kết luận nào sau đây là sai?

- A. (C) có hai đường tiệm cận ngang và một tiệm cận đứng.
- B. (C) có tiệm cận ngang là $y = \pm 1$.
- C. (C) có tiệm cận đứng là $x = 3$.
- D. (C) có tiệm cận đứng là $x = 3$ và tiệm cận ngang là $y = 1$.

Câu 70. Cho hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 - 2x + 3}}{x - 2}$ có đồ thị (C) . Kết luận nào sau đây là sai?

- A. Tập xác định của hàm số là $D = (-\infty; 1] \cup [3; +\infty)$.
- B. (C) có tiệm cận đứng là đường thẳng $x = 2$.
- C. (C) có tiệm cận ngang là $y = \pm 1$.
- D. (C) không có tiệm cận đứng.

Câu 71. Cho hàm số $y = \frac{2x - 1}{1 - x}$ có đồ thị (C) . Hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau :

- A. Điểm $M(1; 2)$ là giao điểm của hai đường tiệm cận của (C) .
- B. Điểm $P(1; y)$ thuộc tiệm cận đứng của (C) với mọi $y \in \mathbb{R}$
- C. Điểm $Q(2017; -2)$ không thuộc tiệm cận ngang của (C) .
- D. Điểm $N(x; -2)$ thuộc tiệm cận ngang của (C) với mọi $x \neq 1$.

Câu 72. Cho hàm số $y = \frac{mx - 1}{x + m}$ có đồ thị (C) . Với giá trị nào của m thì tiệm cận đứng đi qua điểm $M(2016; 2017)$?

- A. 2016
- B. $\frac{2017}{2016}$
- C. 2017
- D. -2016

Câu 73. Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số $y = \frac{(2m-1)x+1}{x-m}$ có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = -3$?

- A. 2 B. -1 C. -2 D. 3

Câu 74. Cho hàm số $y = \frac{mx+1}{x+m}$ có đồ thị (C). Với giá trị nào của m thì hàm số không có tiệm cận ?

- A. $m \neq 1$ B. $m \neq -1$ C. $m \in \mathbb{R}$ D. $m = \pm 1$

Câu 75. Cho hàm số $y = \frac{(m^2-1)x^2-x+1}{x+2}$ có đồ thị (C). Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số có tiệm cận ngang ?

- A. $m \neq 1$ B. $m = \pm 1$ C. $m \in \mathbb{R}$ D. $m \neq -1$

Câu 76. Cho hàm số $y = \frac{(m^2-1)x+1}{x+2}$ có đồ thị (C). Với giá trị nào của m thì giao điểm của hai đường tiệm cận là điểm $M(x; y)$ sao cho tổng $x + y = -3$?

- A. $m = 1$ B. $m = -1$ C. $m = 0$ D. $m = \sqrt{2}$

Câu 77. Cho hàm số $y = \frac{(1-m^2)x+1}{x+2}$ có đồ thị (C). Với giá trị nào của m thì giao điểm của hai đường tiệm cận là điểm $M(x; y)$ sao cho $x \cdot y < 0$?

- A. $m \in (-1; 1)$ B. $m \in (-\infty; -1)$ C. $m \in (1; +\infty)$ D. $m \in (-2; -1)$

Câu 78. Cho hàm số $y = \frac{(m^2-1)x+1}{x-3}$ có đồ thị (C). Với giá trị nào của m thì giao điểm của hai đường tiệm cận là điểm $M(x; y)$ thuộc vào đường thẳng $y = x$. Hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau :

- A. $m = -\sqrt{2}$ B. $m = -1$ C. $m = \pm 2$ D. $m = \sqrt{2}$

Câu 79. Cho hàm số $y = \frac{mx+1}{x-3}$ có đồ thị (C). Với giá trị nào của m thì giao điểm của hai đường tiệm cận là điểm $M(x; y)$ sao cho $OM = 3$. Hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau

- A. $m = 0$ B. $m = 1$ C. $m = -3$ D. $m = 3$

Câu 80. Hàm số nào sau đây không có tiệm cận

- A. $y = x^3 - x^2 + 2$ B. $y = \frac{x}{x^2 - 1}$ C. $y = \frac{2x-3}{x+1}$ D. $y = \frac{2}{x+3}$

Câu 81. Hàm số nào sau đây có tiệm cận đứng $x = 1$

- A. $y = \frac{x}{x-2}$ B. $y = \frac{x}{x^2 + 1}$ C. $y = \frac{2x-3}{x+1}$ D. $y = \frac{2}{x-1}$

Câu 82. Hàm số nào sau đây có tiệm cận ngang $y = 2$

- A. $y = \frac{2x}{x-2}$ B. $y = \frac{2x}{x^2 + 1}$ C. $y = \frac{2x-3}{x^2 + 1}$ D. $y = \frac{2}{x^2 - 1}$

Câu 83. Hàm số nào sau đây có tiệm cận đứng $x = \frac{-1}{2}$, tiệm cận ngang $y = \frac{1}{2}$

- A. $y = \frac{x}{2x-1}$ B. $y = \frac{-2x}{2x+1}$ C. $y = \frac{x-3}{2x+1}$ D. $y = \frac{2x}{x+1}$

Câu 84. Cho hàm số $y = \frac{2x}{x+1}$. Tiệm cận đứng và tiệm cận ngang lần lượt là

- A. $x = 1; y = -2$ B. $x = -1; y = 2$ C. $x = 2; y = -1$ D. $x = 1; y = 2$

Câu 85. Cho hàm số $y = \frac{2x-3}{mx+1}$. Với giá trị nào của m thì hàm số có tiệm cận ngang là $y = 2$

- A. $m = 1$ B. $m = -1$ C. $m = 2$ D. $m = -2$

Câu 86. Cho hàm số $y = \frac{x-2}{mx+1}$. Với giá trị nào của m thì hàm số có tiệm cận đứng là $x = \frac{1}{2}$

A. $m = \frac{1}{2}$

B. $m = \frac{-1}{2}$

C. $m = 2$

D. $m = -2$

Câu 87. Đồ thị hàm số $y = \frac{2x-1}{x^2-x-1}$ có bao nhiêu tiệm cận

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 88. Đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2+1}}{x}$

A. Có tiệm cận đứng, không có tiệm cận ngang

B. Không có tiệm cận đứng, có tiệm cận ngang

C. Không có tiệm cận đứng, tiệm cận ngang

D. Có tiệm cận đứng, tiệm cận ngang

Câu 89. Với giá trị nào của m thì đồ thị $y = \frac{mx+1}{x+1}$ có 2 đường tiệm cận

A. $m \in \mathbb{R}$

B. $m > 0$

C. $m < 0$

D. $m \neq 1$

Câu 90. Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{x+2}$. Tọa độ giao điểm của 2 đường tiệm cận là

A. (2; 2)

B. $(-2; \frac{1}{2})$

C. (2; -2)

D. (-2; 2)

Câu 91. Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{x+m}$. Với giá trị nào của m thì giao điểm của hai đường tiệm cận nằm trên đường thẳng $(d): x+2y+3=0$

A. $m = 7$

B. $m = -7$

C. $m = \pm 7$

D. $m = 2$

Câu 92. Cho hàm số $y = \frac{2x+m}{mx-1}$ (C_m). Với giá trị nào của m thì (C_m) có tiệm cận đứng, tiệm cận ngang cùng tạo với các trục tọa độ thành một hình chữ nhật có diện tích bằng 8

- A. $m = \frac{1}{2}$ B. $m = -\frac{1}{2}$ C. $m = \pm \frac{1}{2}$ D. $m = 8$

Câu 93. Cho hàm số $y = \frac{2x+1}{x-m}$ (C_m). Với giá trị nào của m thì (C_m) có tiệm cận đứng đi qua điểm $M(-1; 2)$

- A. $m = 1$ B. $m = -1$ C. $m = \pm 1$ D. $m \neq \frac{-1}{2}$

Câu 94. Cho hàm số $y = \frac{2mx+1}{x-m}$ (C_m). Giao điểm hai tiệm cận của (C_m) nằm trên đường thẳng nào

- A. $y = -2x$ B. $2x - y = 0$ C. $x = 2y$ D. $x + 2y = 0$

Câu 95. Cho hàm số $y = \frac{2x+1}{x+1}$ có đồ thị là (C). Tìm các điểm M thuộc (C) sao cho tổng khoảng cách từ M đến hai đường tiệm cận là nhỏ nhất

- A. $M(0; -1), M(2; 3)$ B. $M(0; 1), M(-3; 2)$ C. $M(0; 1), M(-2; 3)$ D. $M(0; 1)$

Câu 96. Cho hàm số $y = \frac{x-2}{x+2}$ (C), có I là giao điểm của hai tiệm cận. Tìm các điểm M thuộc (C) sao cho tiếp tuyến tại M vuông góc với IM

- A. $M(0; -1), M(-4; 3)$ B. $M(0; 1), M(-3; 5)$ C. $M(0; -1), M(4; -3)$ D. $M(0; 1), M(3; -5)$

Câu 97. Cho hàm số $y = \frac{2mx+3}{x-m}$ (C_m). Gọi I là giao điểm của 2 tiệm cận. Giá trị nào của m để 2 tiếp tuyến bất kì tại một điểm cắt (C_m) tại 2 điểm phân biệt A, B sao cho diện tích tam giác IAB bằng 64

- A. $m = \frac{\sqrt{58}}{2}$ B. $m = -\frac{\sqrt{58}}{2}$ C. $m = \pm \frac{\sqrt{58}}{2}$ D. $m = 64$

Câu 98. Cho hàm số $y = \frac{x+2}{x+1}$ (C). Gọi I là giao điểm của 2 tiệm cận. Δ là tiếp tuyến bất kì của (C). d là khoảng cách từ I đến Δ . Giá trị lớn nhất của d là

- A. 2 B. -2 C. $\sqrt{2}$ D. $-\sqrt{2}$

Câu 99. Cho hàm số $y = \frac{2x-3}{x-2}$ (C). Gọi I là giao điểm của 2 tiệm cận. Phương trình tiếp tuyến tại điểm

M thuộc (C) cắt tiệm cận đứng và tiệm cận ngang lần lượt tại A, B sao cho $\cos \angle ABI = \frac{4}{\sqrt{17}}$.

A. $y = \frac{-1}{4}x + \frac{3}{2}$ B. $y = \frac{-1}{4}x + \frac{7}{2}$ C. $y = \pm \frac{1}{4}x + \frac{3}{2}$ D. $y_1 = \frac{-1}{4}x + \frac{3}{2}; y_2 = \frac{-1}{4}x + \frac{7}{2}$

Câu 100: Cho hàm số $y = \frac{x+1}{x-1}$. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là:

A. $x=1$ B. $y=1$ C. $x=-1$ D. $y=-1$

Câu 101: Cho hàm số $y = \frac{2x+1}{2x-2}$. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là:

A. $x=1$ B. $y=1$ C. $x=-1$ D. $y=-1$

Câu 102: Số đường tiệm cận (đứng và ngang) của đồ thị hàm số $y = \frac{3x+1}{x^2-4}$?

A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 103: Cho hàm số $y = \frac{3}{x-2}$. Số đường tiệm cận (đứng và ngang) của đồ thị hàm số ?

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 104: Đồ thị hàm số $y = x^4 - x^2 + 1$ có bao nhiêu tiệm cận:

A. 0 B. 1 C. 3 D. 2

Câu 105: Đồ thị hàm số $y = \frac{x^2+x+1}{-5x^2-2x+3}$ có bao nhiêu tiệm cận (đứng và ngang) ?

A. 1 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 106: Hàm số nào có đồ thị nhận đường thẳng $x = 2$ làm đường tiệm cận:

Chọn câu trả lời đúng:

A. $y = x - 2 + \frac{1}{x+1}$ B. $y = \frac{1}{x+1}$ C. $y = \frac{2}{x+2}$ D. $y = \frac{5x}{2-x}$

Câu 107: (ĐMH) Cho hàm số $y = f(x)$ có $\lim_{x \rightarrow +\infty} f(x) = 1$ và $\lim_{x \rightarrow -\infty} f(x) = -1$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Đồ thị hàm số đã cho không có tiệm cận ngang.
- B. Đồ thị hàm số đã cho có đúng một tiệm cận ngang
- C. Đồ thị hàm số đã cho có hai tiệm cận ngang là các đường thẳng $y = 1$ và $y = -1$
- D. Đồ thị hàm số đã cho có hai tiệm cận ngang là các đường thẳng $x = 1$ và $x = -1$

Câu 108: Cho hàm số $y = f(x)$ xác định, liên tục trên $\mathbb{R} \setminus \{3\}$ và có bảng biến thiên như hình dưới đây. Số các phát biểu đúng trong các phát biểu sau là ?.

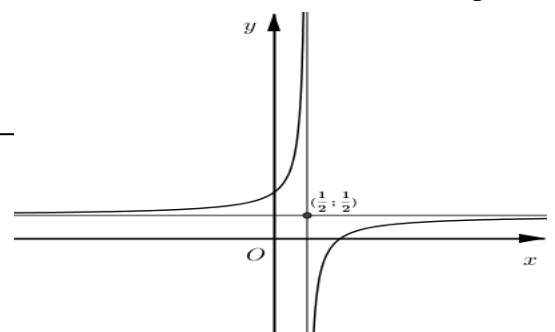
x	$-\infty$	1	2	3	$+\infty$
y'	-		+ 0 -		-
	$+\infty$		4		$+\infty$
					5
					$-\infty$

- 1) Đồ thị hàm số đã cho có đúng một tiệm cận đứng
- 2) Đồ thị hàm số đã cho có đúng một tiệm cận ngang
- 3) Đồ thị hàm số đã cho có hai điểm cực trị
- 4) Đồ thị hàm số đã cho có hai tiệm cận đứng là các đường thẳng $x = 1$ và $x = 3$

Số các phát biểu sai trong các phát biểu sau là ?.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 109: Cho hàm số $y = f(x)$ xác định, liên tục trên $\mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{1}{2} \right\}$ và có đồ thị như hình bên. Xét các phát biểu sau .



- 1) Đồ thị hàm số đã cho có đúng một tiệm cận đứng
- 2) Đồ thị hàm số đã cho có đúng một tiệm cận ngang
- 3) Đồ thị hàm số đồng biến trên từng khoảng xác định
- 4) Đồ thị hàm không có cực trị

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 110. Tìm tiệm cận ngang của đồ thị hàm số: $y = \frac{x+3}{\sqrt{x^2+1}}$

A. $y=3$ B. $y=2$ C. $y=1, y=-1$ D. $y=1$

Câu 111: Tìm tiệm cận đứng của đồ thị hàm số: $f(x) = \frac{x^2 - 5x + 2}{-x^2 + 4|x| - 3}$

A. $y=-1$ B. $x=1, x=3$ C. $y=1, y=3$ D. $x=\pm 1, x=\pm 3$

Câu 112: Cho hàm số $y = \frac{2x+1}{x+1}$ (C). Tìm các điểm M trên đồ thị (C) sao cho tổng khoảng cách từ M đến hai đường tiệm cận là nhỏ nhất:

A. $M(0;1)$; $M(-2;3)$ B. Đáp án khác
C. $M(3;2)$; $M(1;-1)$ D. $M(0;1)$

Câu 113: Khẳng định nào sau đây là đúng về hàm số $y = \frac{\sqrt{1-x}}{x-5}$

- A. Đồ thị hàm số có đường tiệm cận đứng $x=5$ và đường tiệm cận ngang $y=0$
- B. Đồ thị hàm số có đường tiệm cận đứng $y=5$ và đường tiệm cận ngang $x=0$
- C. Đồ thị hàm số có đường tiệm cận đứng $x=5$
- D. Đồ thị hàm số có đường tiệm cận ngang $y=0$

Câu 114: Cho hàm số $y = \frac{mx-1}{2x+m}$, Biết rằng tiệm cận ngang của đồ thị hàm số đi qua $B(0;2)$, giá trị của m là:

A. $m = -2$

B. $m = 2$

C. $m = 4$

D. $m = -\frac{1}{2}$

Câu 115: (ĐMH) Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m sao cho đồ thị của hàm số: $y = \frac{x+1}{\sqrt{mx^2+1}}$ có 2 đường tiệm cận ngang ?

A. Không có giá trị thực nào của m thỏa mãn yêu cầu đề bài.

B. $m < 0$

C. $m = 0$

D. $m > 0$

Câu 116: Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m sao cho đồ thị của hàm số $y = \frac{\sqrt{1-x}}{x-m}$ có tiệm cận đứng.

A. $m > 1$

B. $m = 1$

C. $m \leq 1$

D. Không có giá trị thực nào của m

Câu 117: Chọn câu trả lời đúng:

A. 32

B. 50

C. 16

D. 18

Câu 118: Cho hàm số $y = \frac{3x-5}{x-2}$ có đồ thị (C). Điểm $M \in (C)$ thì tổng khoảng cách từ M tới hai đường tiệm cận của (C) là nhỏ nhất. Điểm M có tọa độ là ?

A. $M(1;2)$ hoặc $M(3;4)$

B. $M(1;2)$ hoặc $M(4;3)$

C. $M(2;1)$ hoặc $M(3;4)$

D. $M(2;1)$ hoặc $M(4;3)$

Câu 119: Cho hàm số $y = \frac{|x|}{\sqrt{x^2-1}}$ có đồ thị (C). Đồ thị hàm số có bao nhiêu đường tiệm cận ?

A. 3

B. 1

C. 2

D. 4

C. $y = x$ và $x = 1$

D. $y = x$ và $x = -1$

Câu 126: Cho ba hàm số: (I): $y = \frac{5x}{2-x}$, (II): $y = \frac{x^2}{x+1}$, (III): $y = \frac{x-2}{x^2-3x+2}$. Hàm số nào có đồ thị nhận đường thẳng $x = 2$ làm tiệm cận.

A. chỉ (I)

B. chỉ (II)

C. chỉ (I) và (II)

D. chỉ (I) và (III)

Câu 127: Đồ thị hàm số: $y = x^4 - x^2 + 1$ có bao nhiêu tiệm cận ?

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 128: Đồ thị hàm số: $y = \frac{x^2+x+1}{-5x^2-2x+3}$ có bao nhiêu tiệm cận ?

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

Câu 129: Cho đồ thị (C): $y = \sqrt[3]{-x^3+3x^2}$. Trong các mệnh đề sau, tìm mệnh đề đúng ?

A. (C) có tiệm cận đứng

B. (C) có tiệm cận ngang

C. (C) có tiệm cận xiên

D. (C) không có tiệm cận

Câu 130: Cho đồ thị (C) của hàm số: $y = \frac{x^2}{x-m}$. Với giá trị nào của m thì (C) có tiệm cận ?

A. $m \neq 0$

B. $m = 0$

C. $m \neq 1$

D. $m \in \mathbb{R}$

Câu 131: Cho đồ thị (C) của hàm số: $y = \frac{2x^2-3x+m}{x-m}$. Với giá trị nào của m thì (C) không có tiệm cận đứng ?

A. $m = 0$

B. $m = 1$

C. $m = 0$ hay $m = 1$

D. $m \neq 0$ hay $m \neq 1$

Câu 132: Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = 5x + 1 + \frac{3}{2x-3}$

A. $y = 5x + 1$ và $y = \frac{3}{2}$

B. $y = 2x - 3$ và $y = \frac{3}{2}$

C. $y = \frac{3}{2}$ và $2x - 3 = 0$

D. $y = 5x + 1$ và $2x - 3 = 0$

Câu 133. Đồ thị hàm số sau đây có bao nhiêu tiệm cận xiên: $y = x + \sqrt{2x^2 + 1}$

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 134. Đồ thị hàm số $y = \frac{2x}{x^2 - 2x - 1}$ có bao nhiêu đường tiệm cận?

A. 3

B. 2

C. 1

D. 0

Câu 135. Xác định phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 + x + 1}{x^2 + 1}$?

A. $y = 1$; $x = -1$ B. $y = 1, x = \pm 1$ C. $y = x$ D. $y = 1$

Câu 136. Xác định phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 - 2x + 5}}{x + 1}$?

A. $y = 1; x = -1$ B. $y = -1, x = -1$ C. $y = -1, y = 1, x = -1$ D. Không tồn tại tiệm cận

Câu 137. Xác định phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 6x + 3}{x^2 - 3x + 2}$?

A. $y = 1; x = 1$ B. $y = 1, x = 2$ C. $y = 1, x = 2, x = 1$ D. Không tồn tại tiệm cận

Câu 138. Cho 3 hàm số (I) $y = \frac{5x}{2-x}$, (II) $y = \frac{x^2}{x+1}$, (III) $y = \frac{x-2}{x^2-3x+2}$. Hàm số nào có đồ thị nhận đường thẳng $x = 2$ làm tiệm cận?

A. (I) và (III) B. (I) C. (I) và (II) D. (III)

Câu 139. Đường thẳng nào dưới đây là tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt[3]{-x^3 + 3x^2}}{x}$?

A. $y = 1$ B. $y = -1$ C. $y = -x + 1$ D. $y = x$

Câu 140. Đồ thị hàm số $y = \frac{x^2}{x^2 - 4x}$ có bao nhiêu đường tiệm cận?

A. 2

B. 0

C. 3

D. 1

Câu 141. Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = 1 + \frac{3}{2x-3}$?

A. $y = \frac{3}{2}; 2x - 3 = 0$ B. $y = 1, 2x - 3 = 0$ C. $y = 5x + 1, 2x - 3 = 0$ D. $y = 2x - 3, 2x - 3 = 0$

Câu 142. Đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt[3]{x^3 - 2x}}{|x|}$ có tiệm cận là:

A. $y = x + 1$ B. $y = x$ C. $y = 1; x = 0$ D. $y = \pm 1; x = 0$

Câu 143. Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số $y = \frac{2x^2 - 3x + m}{x - m}$ không có tiệm ?

A. $m = 0$ B. $\begin{cases} m = 1 \\ m = 2 \end{cases}$ C. $\begin{cases} m = 0 \\ m = 1 \end{cases}$ D. $m = 1$

Câu 144. Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số $y = \frac{mx - 1}{2x + m}$ có tiệm cận đứng đi qua điểm $A(-1; \sqrt{2})$?

A. $m = \frac{\sqrt{2}}{2}$ B. $m = \frac{1}{2}$ C. $m = 0$ D. $m = 2$

Câu 145. Có bao nhiêu giá trị m để đồ thị hàm số $y = \frac{mx^2 - 1}{x^2 - 3x + 2}$ có đúng 2 đường tiệm cận?

A. 3 B. 2 C. 1 D. $\forall m$

Câu 146. Biết đồ thị hàm số $y = \frac{(2a - b)x^2 - ax + 1}{x^2 + ax + a + b - 6}$ nhận trục hoành và trục tung làm tiệm cận. Hãy tính tích ab ?

A. 8 B. 6 C. 4 D. 2

Câu 146: Giá trị của m để tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{2 - mx}{x + 2}$ đi qua điểm $M(1; 3)$ là.

A. $m = 2$ B. $m = -3$ C. $m = -2$ D. $m = 0$

Câu 147: Đường thẳng $x = 2$ là tiệm cận đứng của đồ thị hàm số nào sau đây:

A. $y = \frac{2x^2 + 3}{2 - x}$ B. $y = \frac{1 + x}{1 - 2x}$ C. $y = \frac{2x - 2}{x + 2}$ D. $y = \frac{x^2 + 2x + 2}{1 + x}$

Câu 148. Cho hàm số $y = \frac{x^2 - 2x - 11}{12x}$. Số tiệm cận của đồ thị hàm số bằng A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 149. Cho hàm số $y = \frac{3}{x-2}$. Số tiệm cận của đồ thị hàm số bằng A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 150. Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x=1$ B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$ D. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

Câu 151. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = \frac{3x+1}{x^2-4}$ là: A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 151. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 3x + 2}{x^2 - 2x + 3}$ là: A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 152: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{1-2x}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = 3$; B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x=1$; C. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = -\frac{3}{2}$ D. Đồ thị hàm số không có tiệm cận.

Câu 153: Số đường tiệm cận của hàm số $y = \frac{1+x}{1-x}$ là. Chọn 1 câu đúng.

A. 1 B. 2 C. 0 D. 3

Câu 154: Đường thẳng $x = 1$ là tiệm cận đứng của đồ thị hàm số nào sau đây? Chọn 1 câu đúng.

A. $y = \frac{1+x}{1-x}$ B. $y = \frac{2x-2}{x+2}$ C. $y = \frac{1+x^2}{1+x}$ D. $y = \frac{2x^2 + 3x + 2}{2-x}$

Câu 155: Đường thẳng $y = 2$ là tiệm cận ngang của đồ thị hàm số nào sau đây? Chọn 1 câu đúng.

A. $y = \frac{1+x}{1-2x}$ B. $y = \frac{2x-2}{x+2}$ C. $y = \frac{x^2+2x+2}{1+x}$ D. $y = \frac{2x^2+3}{2-x}$

Câu 156: Giá trị của m để tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{2x+1}{x+m}$ đi qua điểm $M(2; 3)$ là.

Chọn 1 câu đúng.

A. 2 B. -2 C. 3 D. 0

Câu 157: Số đường tiệm cận của hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2+2x}}{x-2}$ là. Chọn 1 câu đúng.

A. 1 B. 2 C. 0 D. 3

Câu 158: Cho hàm số $y = x+1 + \frac{1}{x+1}$. Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào sai. Chọn 1 câu sai.

- A. Đồ thị hàm số trên có tiệm cận đứng $x = -1$. B. Đồ thị hàm số trên có tiệm cận xiên $y = x+1$
C. Tâm đối xứng là giao điểm của hai tiệm cận. D. Các câu A, B, C đều sai.

Câu 159: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{1-2x}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số không có tiệm cận; B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x=1$;
C. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y=3$ D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = -\frac{3}{2}$

Câu 160: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$ B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = \frac{3}{2}$
C. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x=1$ D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{1}{2}$

Câu 161: Cho hàm số $y = \frac{3-2x}{x-2}$. Số tiệm cận của đồ thị hàm số bằng

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 162: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$
B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = \frac{3}{2}$
C. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$
D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{1}{2}$

Câu 163: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{1}{x-3}$ là:

- A. 2 B. 1 C. 0 D. 3

Câu 164. Gọi (C) là đồ thị hàm số $y = \frac{x^2+x+2}{-5x^2-2x+3}$

- A. Đường thẳng $x = 2$ là TCD của (C). B. Đường thẳng $y = x - 1$ là TCX của (C).
C. Đường thẳng $y = -\frac{1}{5}$ là TCN của (C). D. Đường thẳng $y = -\frac{1}{2}$ là TCN của (C).

Câu 165: Tìm tiệm cận ngang của hàm số: $y = \frac{3x-4}{-x-2}$

- A. $x = -3$ B. $y = -3$ C. $x = 2$ D. $y = -2$

Câu 166: Tìm tiệm cận đứng của hàm số: $y = \frac{2x-3}{x-2}$

- A. $x = -2$ B. $x = \frac{3}{2}$ C. $y = 2$ D. $x = 2$

Câu 167: Cho hàm số $y = \frac{mx^3 - 1}{x^2 - 3x + 2}$ với m là tham số. Với điều kiện nào của tham số m thì đồ thị của hàm số đã cho không có tiệm cận xiên?

A. $m = 0$

B. $m = \frac{1}{8}$

C. $m = 1$

D. Không có giá trị nào của m

Câu 168: Đồ thị hàm số $y = \sqrt{x^2 + x + 1}$

A. Có hai đường tiệm cận ngang

B. Có hai đường tiệm cận đứng

C. Có hai đường tiệm cận xiên

D. Có một đường tiệm cận ngang, một đường tiệm cận xiên

Câu 169: Đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 5x + 6}{x^2 - 4x + 4}$

A. Không có đường tiệm cận nào

B. Chỉ có một đường tiệm cận

C. Có đúng hai đường tiệm cận: một tiệm cận đứng và một tiệm cận ngang

D. Có đúng ba đường tiệm cận: hai tiệm cận đứng và một tiệm cận ngang

Câu 170: Cho hàm số $y = \frac{mx^2 - 3x + 2}{x - 1}$ và $y = \frac{-2x^2 - x + 5}{4x + 3}$. Tập hợp các giá trị của tham số m để hai đường tiệm cận xiên của hai đồ thị đó vuông góc với nhau là:

A. -2

B. 2

C. $\left\{ \frac{1}{2} \right\}$

D. $\left\{ -\frac{1}{2} \right\}$

Câu 171: Cho hàm số $y = \frac{5x - 3}{x^2 - 2mx + 1}$ với m là tham số. Đồ thị hàm số đã cho không có tiệm cận đứng khi:

- A. $m = -1$ B. $m = 1$ C. $m > 1; m < -1$ D. $-1 < m < 1$

Câu 172: Đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 - 7x + 6}}{x + 1}$

- A. Chỉ có một đường tiệm cận ngang B. Có đúng hai đường tiệm cận ngang
C. Có đúng ba đường tiệm cận đứng D. Không có đường tiệm cận đứng

Câu 173: Tập hợp các số thực m để đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{2mx^2 + 3x + 4}{2x - 5}$ cắt hai trục tọa độ Ox và Oy tại hai điểm A, B sao cho tam giác OAB là tam giác vuông cân là

- A. $-1; 1$ B. 1 C. -1 D. $\left\{-\frac{3}{5}; 1\right\}$

Câu 174: Đồ thị hàm số $y = \frac{2x + 1}{-x + 2}$ có tiệm cận đứng và tiệm cận ngang lần lượt là:

- A. $x = 2; y = -2$ B. $x = 2; y = 2$ C. $x = -2; y = -2$ D. $x = -2; y = 2$

Câu 175: Đồ thị hàm số $y = \frac{x + 2016}{(x + 2)(x - 3)}$ có các đường tiệm cận đứng là:

- A. $x = -2; x = 3$ B. $x = 2; x = 3$ C. $x = -2016$ D. $x = 2016$

Câu 176: Đồ thị hàm số $y = \frac{2x - 1}{x^2 - 1}$ có phương các tiệm cận là

- A. $y = 0, x = 1$ B. $y = -1, y = 1, x = 0$ C. $y = 0, x = -1, x = 1$ D. $y = 2$

Câu 177: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{1 - x}{1 + x}$ là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 0

Câu 178: Cho hàm số $y = \frac{x-1}{x+2}$. Trong các câu sau, câu nào sai?

A. $\lim_{x \rightarrow -2^-} y = +\infty$

B. $\lim_{x \rightarrow -2^+} y = -\infty$

C. $y = 1$ là tiệm cận ngang.

D. $x = 2$ là tiệm cận đứng.

Câu 179: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = \frac{3x+1}{x^2-4}$ là:

A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 180: Cho hàm số $y = \frac{x^2-2x-11}{12x}$. Số tiệm cận của đồ thị hàm số bằng

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 181: Cho hàm số $y = \frac{3}{x-2}$. Số tiệm cận của đồ thị hàm số bằng

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 182: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

D. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

Câu 183: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2-3x+2}{x^2-2x+3}$ là:

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 184. Cho hàm số $y = \frac{3x-4}{x-2}$ (C). Các điểm thuộc (C) cách đều 2 tiệm cận

A. M(1,1) B. M(1,3) C. M(4,6) D. Đáp án khác

Câu 185: Cho hàm số $y = \frac{-2x+3}{x+5}$, giao điểm của hai tiệm cận là

- A. I(-2;1) B. I(-5;-2) C. I(1;-2) D. I(-2;-5)

Câu 186: Trong các hàm số sau, đồ thị hàm số nào có tiệm cận đứng $x = -3$

- A. $y = \frac{-3x+3}{x-3}$ B. $y = \frac{x+3}{x^2-9}$ C. $y = \frac{-4x+3}{x+3}$ D. $y = \frac{3x+1}{x-3}$

Câu 187
: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số không có tiệm cận B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$
C. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$ D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

Câu 189
: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{1-x}{1+x}$ là

- A. 1 B. 3 C. 0 D. 2

Câu 190
: Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{1-x}{1+x}$ là

- A. $y = 1$ B. $y = -1$ C. $x = -1$ D. $x = 1$

Câu 191. Hàm số nào có đồ thị nhận đường thẳng $x = -2$ làm đường tiệm cận:

- A. $y = x + 2 + \frac{1}{1+x}$ B. $y = \frac{2}{x+2}$ C. $y = \frac{1}{x+1}$ D. $y = \frac{5x}{2-x}$

Câu 192. Cho hàm số $y = \frac{2x+1}{x+2}$. Trong các câu sau, câu nào sai.

- A. $\lim_{x \rightarrow 2^+} y = -\infty$ B. $\lim_{x \rightarrow 2^-} y = +\infty$ C. TCD $x = 2$ D. TCN $y = 2$

Câu 193. Phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{3x+6}{x-1}$ là:

A. $y = 1$ và $x = 3$ B. $y = x + 2$ và $x = 1$ C. $y = 3$ và $x = 1$ D. $y = -3$ và $x = 1$

Câu 194: Hàm số $y = \frac{2mx + m + 1}{x + 1}$ có tiệm cận đứng và tiệm cận ngang khi và chỉ khi.

A. $m \in \mathbb{R}$. B. $m \in (-\infty; 1)$. C. $m \in (-\infty; 1) \cup (1; +\infty)$. D. $m = 1$.

Câu 195: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{1-x}{1+x}$ là

A. 1 B. 2 C. 3 D. 0

Câu 196: Cho hàm số $y = \frac{3}{2x+1}$. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số là

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 197: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 3x + 2}{4 - x^2}$ là:

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 198: Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{1-x}{1+x}$ là:

A. $y = 1$ B. $y = -1$ C. $x = 1$ D. $x = -1$

Câu 199: Tìm M có hoành độ dương thuộc đồ thị hàm số $y = \frac{x+2}{x-2}$ sao cho tổng khoảng cách từ M đến 2 tiệm cận của nó nhỏ nhất

A. M(1;-3) B. M(2;2) C. M(4;3) D. M(0;-1)

Câu 200: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

Câu 201: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau đây:

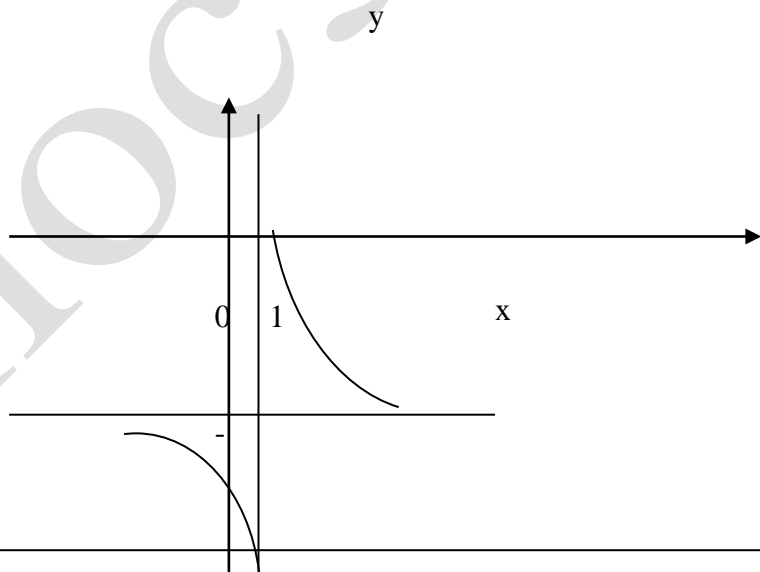
A. Hàm số $y = \frac{1}{2x+1}$ không có tiệm cận ngang

- B. Hàm số $y = x^4 - x^2$ không có giao điểm với đường thẳng $y = -1$
- C. Hàm số $y = \sqrt{x^2 + 1}$ có tập xác định là $D = \mathbb{R} \setminus \{-1\}$
- D. Đồ thị hàm số $y = x^3 + x^2 - 2x$ cắt trục tung tại 2 điểm

Câu 202: Chọn đáp án sai

- A. Đồ thị của hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ nhận giao điểm của hai tiệm cận làm tâm đối xứng
- B. Số giao điểm của đồ thị hàm số $y = f(x)$ với đường thẳng $d: y = g(x)$ là số nghiệm của phương trình $f(x) = g(x)$
- C. Bất kỳ đồ thị hàm số nào cũng đều phải cắt trục tung và trục hoành
- D. Số cực trị tối đa của hàm trùng phương là ba

Câu 203: Nhìn hình vẽ sau và chọn đáp án sai



- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng $x = 1$
- B. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang $y = -2$
- C. Đồ thị cho thấy hàm số luôn nghịch biến trên từng khoảng xác định
- D. Đồ thị cho thấy hàm số luôn đồng biến trên từng khoảng xác định

Câu 204: Chọn đáp án sai

- A. Đồ thị của hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ nhận giao điểm của hai tiệm cận làm tâm đối xứng
- B. Số giao điểm của đồ thị hàm số $y = f(x)$ với đường thẳng $d: y = g(x)$ là số nghiệm của phương trình $f(x) = g(x)$
- C. Bất kỳ đồ thị hàm số nào cũng đều phải cắt trục tung và trục hoành
- D. Số cực trị tối đa của hàm trùng phương là ba

Câu 205: Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{x+1}$ (C). Các phát biểu sau, phát biểu nào **Sai** ?

- A. Hàm số luôn đồng biến trên từng khoảng của tập xác định của nó;
- B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là đường thẳng $x = -1$;
- C. Đồ thị hàm số (C) có giao điểm với Oy tại điểm có hoành độ là $x = \frac{1}{2}$;
- D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = 2$.

Câu 206. Trong các hàm số sau, đồ thị hàm số nào có tiệm cận đứng $x = -3$

- A. $y = \frac{-3x+3}{x-3}$
- B. $y = \frac{-4x+3}{x+3}$
- C. $y = \frac{x+3}{x^2-9}$
- D. $y = \frac{3x+1}{x-3}$

Câu 207 Cho hàm số $y = \frac{x-1}{x+2}$. Trong các câu sau, câu nào sai.

- A. $\lim_{x \rightarrow 2^+} y = -\infty$
- B. $\lim_{x \rightarrow 2^-} y = +\infty$
- C. TCD $x = 2$
- D. TCN $y = 1$

Câu 208. Cho hàm số $y = \frac{-2x+3}{x+5}$, giao điểm của hai tiệm cận là

- A. I(-5;-2)
- B. I(-2;-5)
- C. I(-2;1)
- D. I(1;-2)

Câu 209: Cho hàm số $y = \frac{x-2}{x+2}$. Hàm số có tiệm cận ngang là?

- A. $x = -2$ B. $y = -2$ C. $x = 1$ D. $y = 1$

Câu 210: Cho hàm số $y = \frac{x}{x^2 - 4}$. Hàm số có các tiệm cận là?

- A.TCĐ: $x = \pm 2$ B.TCĐ: $x = 2$ C.TCĐ: $y = -2$ D.TCĐ: $y = \pm 2$
TCN: $y = 0$ TCN: $y = 0$ TCN: $x = 0$ TCN: $x = 0$

Câu 211: Đồ thị hàm số $y = \frac{x-2}{3x+2}$ lần lượt có tiệm cận đứng và tiệm cận ngang lần lượt là:

- A. $x = \frac{2}{3}; y = \frac{1}{3}$ B. $x = \frac{2}{3}; y = -\frac{1}{3}$ C. $x = -\frac{2}{3}; y = -\frac{1}{3}$ D. $x = -\frac{2}{3}; y = \frac{1}{3}$

Câu 212: Cho hàm số $y = 2x^3 - 3x^2 + 1$, có đồ thị (C). Chọn đáp án sai trong các đáp án sau:

- A. Hàm số có 2 cực trị B. Hàm số nghịch biến trên khoảng (0 ; 1)
C. Đồ thị hàm số đi qua điểm A(2 ; 3) D. Hàm số không có tiệm cận

Câu 213: Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{x-1}{x+1}$ là:

- A. $y = 1$ B. $y = -1$ C. $x = 1$ D. $x = -1$

Câu 214: Đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x}}{1-x^2}$ có số tiệm cận là:

- A. 0. B. 1. C. 2. D. 3

Câu 215: Đường thẳng $y = 2$ là tiệm cận ngang của đồ thị hàm số nào sau đây:

- A. $y = \frac{2x^2 + 3}{2 - x}$ B. $y = \frac{1 + x}{1 - 2x}$ C. $y = \frac{x^2 + 2x + 2}{1 + x}$ D. $y = \frac{2x - 2}{x + 2}$

Câu 216: Cho hàm số $y = \frac{x+1}{x-2}$. Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào sai:

- A. Đồ thị hàm số trên có tiệm cận đứng $x = 2$.

- B. Đồ thị hàm số trên có tiệm cận ngang $y = 1$
- C. Tâm đối xứng là điểm $I(2 ; 1)$
- D. Các câu A, B, C đều sai.

Câu 217: Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{x+1}$ (C). Các phát biểu sau, phát biểu nào **Sai** ?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là đường thẳng $x = -1$;
- B. Hàm số luôn đồng biến trên từng khoảng của tập xác định của nó;
- C. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = 2$.
- D. Đồ thị hàm số (C) có giao điểm với Oy tại điểm có hoành độ là $x = \frac{1}{2}$;

Câu 218: Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{x-1}{x+1}$ là:

- A. $Y=1$
- B. $y=-1$
- C. $x=-1$
- D. $x=1$

Câu 219: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau đây:

- A. Hàm số $y = \frac{1}{2x+1}$ không có tiệm cận ngang
- B. Hàm số $y = x^4 - x^2$ không có giao điểm với đường thẳng $y = -1$
- C. Hàm số $y = \sqrt{x^2+1}$ có tập xác định là $D = R \setminus \{-1\}$
- D. Đồ thị hàm số $y = x^3 + x^2 - 2x$ cắt trục tung tại 2 điểm

Câu 220: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{1-2x}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = 3$;
- B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$;
- C. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = -\frac{3}{2}$
- D. Đồ thị hàm số không có tiệm cận.

Câu 221: Đường thẳng $x = 1$ là tiệm cận đứng của đồ thị hàm số nào sau đây? Chọn 1 câu đúng.

A. $y = \frac{1+x}{1-x}$

B. $y = \frac{2x-2}{x+2}$

C. $y = \frac{1+x^2}{1+x}$

D. $y = \frac{2x^2+3x+2}{2-x}$

Câu 222: Đường thẳng $y = 2$ là tiệm cận ngang của đồ thị hàm số nào sau đây? Chọn 1 câu đúng.

A. $y = \frac{1+x}{1-2x}$

B. $y = \frac{2x-2}{x+2}$

C. $y = \frac{x^2+2x+2}{1+x}$

D. $y = \frac{2x^2+3}{2-x}$

Câu 223: Giá trị của m để tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{2x+1}{x+m}$ đi qua điểm $M(2; 3)$ là.

Chọn 1 câu đúng.

A. 2

B. -2

C. 3

D. 0

Câu 224. Cho hàm số $y = \frac{x-2}{x^2+1}$. Khẳng định nào sau đây Đúng?

- A. Đồ thị hàm số có đủ tiệm cận ngang và tiệm cận đứng; B. Đồ thị hàm số có cực đại và cực tiểu;
C. Tập xác định của hàm số là $R \setminus \{\pm 1\}$; D. Tiệm cận ngang là đường thẳng $y = 1$

Câu 225: Đồ thị hàm số $y = \frac{-x+2}{x-1}$ có các đường tiệm cận là:

A. Tiệm cận đứng $x = 1$; tiệm cận ngang $y = -1$

B. Tiệm cận đứng $x = -1$; tiệm cận ngang $y = -1$

C. Tiệm cận đứng $y = 1$; tiệm cận ngang $x = -1$

D. Tiệm cận đứng $x = -1$; tiệm cận ngang $y = 1$

Câu 226: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

Câu 227. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{1-x}{1+x}$ là

A. 1

B. 2

C. 3

D. 0

Câu 228: Cho hàm số $y = \frac{3}{2x+1}$. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số là

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 229: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 3x + 2}{4 - x^2}$ là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 230: Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{1-x}{1+x}$ là:

A. $y = 1$

B. $y = -1$

C. $x = 1$

D. $x = -1$

Câu 231: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

Câu 232: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau đây:

A. Hàm số $y = \frac{1}{2x+1}$ không có tiệm cận ngang

B. Hàm số $y = x^4 - x^2$ không có giao điểm với đường thẳng $y = -1$

C. Hàm số $y = \sqrt{x^2 + 1}$ có tập xác định là $D = \mathbb{R} \setminus \{-1\}$

D. Đồ thị hàm số $y = x^3 + x^2 - 2x$ cắt trục tung tại 2 điểm

Câu 233: Chọn đáp án sai

A. Đồ thị của hàm số $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ nhận giao điểm của hai tiệm cận làm tâm đối xứng

B. Số giao điểm của đồ thị hàm số $y = f(x)$ với đường thẳng $d: y = g(x)$ là số nghiệm của phương trình $f(x) = g(x)$

C. Bất kỳ đồ thị hàm số nào cũng đều phải cắt trục tung và trục hoành

D. Số cực trị tối đa của hàm trùng phương là ba

Bài 234: Cho hàm số $y = \frac{mx-1}{2x+m}$

Câu 1: Xác định m để tiệm cận đứng của đồ thị đi qua $A(-1; \sqrt{2})$

A. $m = -2$ B. $m = 2$ C. $m = \frac{1}{2}$ D. $m = -\frac{1}{2}$

Câu 2: Biết rằng đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = -5$ khi đó m là:

A. $m = -10$ B. $m = 20$ C. $m = 10$ D. $m = -20$

Câu 3: Biết rằng tiệm cận ngang của đồ thị hàm số đi qua $B(0;2)$. Giá trị m là:

A. $m = -2$ B. $m = 2$ C. $m = 4$ D. $m = -\frac{1}{2}$

Câu 4: Đồ thị nhận $I(2;-2)$ là tâm đối xứng khi đó m là:

A. $m = -2$ B. $m = 2$ C. $m = 4$ D. $m = -4$

Câu 5: Với $m = 3$ số đường tiệm cận của đồ thị hàm số là:

A.1 B.3 C.2 D.4

Câu 235: Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{x+1}$ (C). Các phát biểu sau, phát biểu nào **Sai** ?

A. Hàm số luôn đồng biến trên từng khoảng của tập xác định của nó;

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là đường thẳng $x = -1$;

C. Đồ thị hàm số (C) có giao điểm với Oy tại điểm có hoành độ là $x = \frac{1}{2}$;

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là đường thẳng $y = 2$.

Câu 236: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 3x + 2}{4 - x^2}$ là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 237: Cho hàm số $y = \frac{3}{2x+1}$. Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số là

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 238: Cho hàm số $y = \frac{3x+1}{2x-1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{1}{2}$

Câu 239. Đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 - 4x + 5}{2x(x-1)}$ có những loại đường tiệm cận nào?

A. Chỉ có tiệm cận đứng .

B. Chỉ có tiệm cận ngang .

C. Có tiệm cận đứng và tiệm cận ngang.

D. Có tiệm cận đứng và tiệm cận xiên.

Câu 240. Đồ thị hàm số $y = \frac{3x^2 - 12x + 1}{x^2 - 4x - 5}$ có bao nhiêu đường tiệm cận?

A. 4

B. 3

C. 2

D. 5

Câu 241. Đồ thị hàm số $y = \frac{x^2}{\sqrt{x^2 - 1}}$ có bao nhiêu đường tiệm cận?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 242: Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x+2}{x-1}$?

- A. $y=1, x=1$ B. $y=1, x=-2$ C. $y=x+2, x=1$ D. $y=-2, x=1$

Câu 243: Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = \frac{x+2}{x-1}$

- A. $y = 1$ và $x = -2$ B. $y = 1$ và $x = 1$ C. $y = -2$ và $x = 1$ D. $y = x + 2$ và $x = 1$

Câu 244: Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = \frac{x^2+x+1}{x+1}$

- A. $y = 1$ và $x = -1$ B. $y = x+1$ và $x = -1$
C. $y = x$ và $x = 1$ D. $y = x$ và $x = -1$

Câu 245: Cho ba hàm số: (I): $y = \frac{5x}{2-x}$, (II): $y = \frac{x^2}{x+1}$, (III): $y = \frac{x-2}{x^2-3x+2}$. Hàm số nào có đồ thị nhận đường thẳng $x = 2$ làm tiệm cận.

- A. chỉ (I) B. chỉ (II) C. chỉ (I) và (II) D. chỉ (I) và (III)

Câu 246: Đồ thị hàm số: $y = x^4 - x^2 + 1$ có bao nhiêu tiệm cận ?

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 247: Đồ thị hàm số: $y = \frac{x^2+x+1}{-5x^2-2x+3}$ có bao nhiêu tiệm cận ?

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 248: Cho đồ thị (C): $y = \sqrt[3]{-x^3+3x^2}$. Trong các mệnh đề sau, tìm mệnh đề đúng ?

- A. (C) có tiệm cận đứng B. (C) có tiệm cận ngang
C. (C) có tiệm cận xiên D. (C) không có tiệm cận

Câu 249: Cho đồ thị (C) của hàm số: $y = \frac{x^2}{x-m}$. Với giá trị nào của m thì (C) có tiệm cận ?

A. $m \neq 0$

B. $m = 0$

C. $m \neq 1$

D. $m \in \mathbb{R}$

Câu 250: Cho đồ thị (C) của hàm số: $y = \frac{2x^2 - 3x + m}{x - m}$. Với giá trị nào của m thì (C) không có tiệm cận đứng ?

A. $m = 0$

B. $m = 1$

C. $m = 0$ hay $m = 1$

D. $m \neq 0$ hay $m \neq 1$

Câu 251: Tìm phương trình các đường tiệm cận của đồ thị hàm số: $y = 5x + 1 + \frac{3}{2x - 3}$

A. $y = 5x + 1$ và $y = \frac{3}{2}$

B. $y = 2x - 3$ và $y = \frac{3}{2}$

C. $y = \frac{3}{2}$ và $2x - 3 = 0$

D. $y = 5x + 1$ và $2x - 3 = 0$

Câu 252: Đồ thị hàm số sau đây có bao nhiêu tiệm cận xiên: $y = x + \sqrt{2x^2 + 1}$

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 253: Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{x + 1}{x - 1}$ là

A. $x = -1$

B. $x = 1$

C. $x = 0$

D. $x = 2$

Câu 254: Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{x + 1}{x - 1}$ là

A. $y = -1$

B. $y = 1$

C. $y = 0$

D. $y = 2$

Câu 255 Cho hàm số $y = \frac{3x + 1}{2x - 1}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{3}{2}$

B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = \frac{3}{2}$

C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận

D. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $x = 1$

Câu 256: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số : $y = \frac{3x+1}{x-4}$ là :

- A. 2 B. 1 C. 4 **D. 3**

Câu 257: Cho hàm số $y = \frac{2x-1}{3-2x}$. Hàm số có tiệm ngang và tiệm cận đứng là :

- A. $y = \frac{2}{3}; x = 1$ B. $y = -1; x = \frac{2}{3}$ C. $y = -1; x = \frac{3}{2}$ **D. $y = \frac{2}{3}; x = \frac{3}{2}$**

Câu 258: Cho hàm số $y = \frac{x-2}{x^2-9}$. Số tiệm cận của đồ thị hàm số là:

- A. 1 B. 2 C. 3 **D. 4**

Câu 259: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2-3x+2}{x^2-2x+3}$ là:

- A. 1 B. 2 C. 3 **D. 4**

Câu 260 Cho hàm số $y = \frac{2x^2-3x+2}{x^2-2x-3}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $y = \frac{1}{2}$ B. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $x = 2$
C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng D. Đồ thị hàm số có hai tiệm cận đứng là $x = -1; x = 3$

Câu 261 Cho hàm số $y = \frac{2x^2-3x+2}{x^2-2x+3}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang là $x = 2$ B. Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là $y = 2$
C. Đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng D. Đồ thị hàm số có hai tiệm cận đứng là $x = 1; x = 3$

Câu 262: Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{2}{\sqrt{5-x}}$ là:

- A. 1 **B. 2** C. 3 **D. 4**

Câu 263: Cho hàm số $y = \frac{2x + 2m - 1}{x + m}$.

Xác định m để tiệm cận đứng của đồ thị hàm số đi qua điểm $M(3; 1)$

- A. $m = 3$ B. $m = -3$ C. $m = 1$ D. $m = 2$

Câu 264: Cho hàm số $y = \frac{mx^3 - 2x}{x + 1}$

Với giá trị nào của m thì $x = -1$ tiệm cận đứng của đồ thị hàm số

- A. $m \neq 2$ B. $m \neq -2$ C. $m = 2$ D. $m \neq \pm 2$

Câu 265: Cho hàm số $y = \frac{2x + m}{mx - 1}$. Với giá trị nào của m thì đường tiệm cận đứng, tiệm cận ngang của đồ thị hàm số cùng hai trục tọa độ tạo thành một hình chữ nhật có diện tích bằng 8.

- A. $m = 2$ B. $m = \pm \frac{1}{2}$ C. $m = \frac{1}{2}$ D. $m \neq \pm 2$

Câu 266: Cho hàm số $y = \frac{x + 2}{x^2 - 2x + m}$. Với giá trị nào của m thì đồ thị hàm số không có tiệm cận đứng.

- A. $m > 1$ B. $m < 1$ C. $m = 1$ D. $m \leq 1$

Câu 267: Cho hàm số $y = \frac{mx - 1}{2x + m}$

Với giá trị nào của m thì tiệm cận đứng của đồ thị hàm số đi qua điểm $E(-1; \sqrt{2})$

- A. $m = 2$ B. $m = -2$ C. $m = -1$ D. $m = \sqrt{2}$

Câu 268. Cho hàm số $y = \frac{1 - 2x}{1 - |x|}$ có bao nhiêu đường tiệm cận

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 269. Tìm m để hàm số $y = \frac{x-1}{mx+1}$ có tiệm cận đứng

A. $m \neq 0$

B. $m \neq -1$

C. $m \neq 1$

D. $\begin{cases} m \neq 0 \\ m \neq -1 \end{cases}$

Câu 270. Tìm m để hàm số $y = \frac{x+1}{x^2 - 2mx + 4}$ có ba đường tiệm cận

A. $\begin{cases} m > 2 \\ m < -2 \\ m \neq -\frac{5}{2} \end{cases}$

B. $\begin{cases} m > 2 \\ m < -2 \end{cases}$

C. $m > 2$

D. $\begin{cases} m < -2 \\ m \neq -\frac{5}{2} \end{cases}$